TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2018/QĐST-HNGĐ	Ninh Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 736/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông A - Sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa;

- Bị đơn: Bà B - Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn Hùng A và bà B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là C - sinh ngày 26/3/2010 cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Ông A và bà B mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Ông A phải nộp 150.000đ

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ông A tự nguyện nộp thay án phí cho bà B. Tổng cộng, ông A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003478 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa . Ông A, bà B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xãNinh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt